

Bản án số: 150/2021/HS-ST

Ngày: 22/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Quyền.
2. Bà Vũ Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2021/TLST-HS ngày 05/11/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2021/QĐXXST-HS ngày 10/11/2021 đối với bị cáo:

Lưu Văn L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Nông Vụ 4, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T và bà Nguyễn Thị Ph (đều đã chết); có vợ thứ nhất là Phùng Thị Th (đã ly hôn), vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2010; vợ thứ hai là Lương Thị Ng, vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2017; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 147/2018/HSPT ngày 17/9/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lưu Văn L 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/7/2020.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2012/HSST ngày 20/4/2012, Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Phổ Yên xử phạt Lưu Văn L 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Trần Quang Huy, sinh năm 1997; trú tại: tổ dân phố Đại Xuân, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

* *Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Văn Ánh, sinh năm: 1986; trú tại: tổ dân phố Thái Bình Con Trê, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Chị Lương Thị Nga, sinh năm: 1991; trú tại: xóm Nông Vụ 4, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 17/8/2021, Lưu Văn L đến khu vực gầm cầu vượt Vinh Xương, thuộc tổ dân phố Vinh Xương, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, L gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi (L không quen biết người này) và hỏi mua 100.000 đồng ma túy loại đá và 100.000 đồng ma túy loại ngựa. Người này đồng ý, cầm tiền và đưa ma túy cho L. Sau khi mua được ma túy, L cất vào trong ví rồi về phòng trọ của mình tại tổ dân phố Thanh Hoa, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 20 giờ 50 phút ngày 17/8/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tổ công tác của công an thị xã Phổ Yên tiến hành kiểm tra, xác minh tại phòng trọ thứ hai (tính từ cổng khu trọ) thuộc dãy phòng trọ của anh Nguyễn Văn Ánh (sinh năm 1986; trú tại: tổ dân phố Thái Bình Con Trê, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên) hiện do Lưu Văn L đang thuê, có 02 đối tượng gồm: Lưu Văn L và Trần Quang H (sinh năm 1997; trú tại: tổ dân phố Đại Xuân, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên) đang ở trong phòng trọ. Quá trình kiểm tra, L tự nguyện lấy từ trong ví ra 01 túi nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể và 01 viên nén màu đỏ giao nộp cho tổ công tác (L khai đầu là ma túy L vừa mua được trước đó). Cơ quan công an tiến hành lập biên bản và thu giữ vật chứng theo quy định.

Ngày 18/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cân khối lượng không bì số chất rắn dạng tinh thể và 01 viên nén màu đỏ thu giữ của Lưu Văn L lần lượt được 0,146 gam và 0,128 gam, toàn bộ số vật chứng nêu trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu K, Z gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1282/KL-KTHS ngày 25/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu K gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu giám định là 0,146 gam; Mẫu viên nén màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu Z gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu giám định là 0,128 gam.

Tại bản cáo trạng số 150/CT-VKSPY ngày 03/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lưu Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Lưu Văn L mức án từ **24 - 30** tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và vỏ, bao gói kèm theo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng, người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người làm chứng, người chứng kiến nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, biên bản bắt người

phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hội 20 giờ 50 phút ngày 17/8/2021, tại khu vực tổ dân phố Thanh Hoa, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Lưu Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,274 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an thị xã Phổ Yên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 150/CT-VKSPY ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, ...Methamphetamine.. có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo từng nhiều lần vi phạm pháp luật và bị xử lý hình sự. Cụ thể, năm 2012 bị kết án 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; Năm 2018 bị kết án 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy mới chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu 01 tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng, cần áp dụng mức hình phạt tù giam, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, mục đích mua ma túy về sử dụng không có mục đích mua, bán nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo cùng các bao bì kèm theo còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Lưu Văn L, bị cáo khai mua của một người nam giới tại khu vực cầu vượt Vinh Xương, Đồng tiến, nhưng bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Trần Quang H có mặt tại phòng trọ của L khi bị phát hiện, bắt quả tang và anh Nguyễn Văn Ánh là chủ nhà trọ cho L thuê phòng. Quá trình điều tra làm rõ anh H và anh Ánh đều không biết L tàng trữ trái phép ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. *Hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lưu Văn L **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Lưu Văn L 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. *Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong màu trắng có dấu đỏ ký hiệu H, bên trong đựng vỏ bao mẫu niêm phong thu giữ khi bắt quả tang Lưu Văn L; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu Z.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 02/11/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Lưu Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo Lưu Văn Long có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Toàn